

# Bản tin Phân tích kỹ thuật

---

08/01/2026

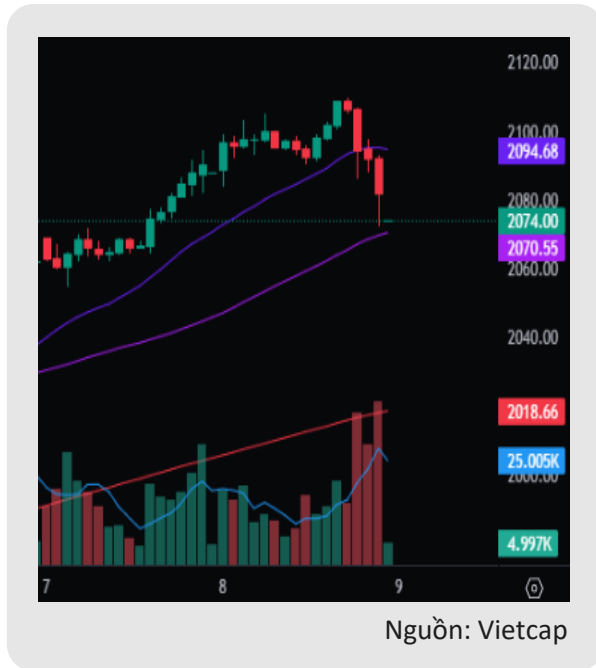
Vietcap 



**Vũ Minh Đức**  
Phó Giám đốc  
[duc.vu@vietcap.com.vn](mailto:duc.vu@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.363

**Lê Hải Đăng**  
Chuyên viên  
[dang.le@vietcap.com.vn](mailto:dang.le@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.570

# Chiến lược HDTL chỉ số VN30



## Nhận định:

- 4111G1000 chịu tác động từ hoạt động bán quanh khu vực 2.110 điểm, vi phạm tín hiệu tăng giá về cuối ngày. (M15)
- Tuy nhiên, hợp đồng này đóng cửa quanh hỗ trợ 2.070 điểm. Dự báo sẽ xuất hiện một nhịp hồi phục nhằm kiểm định lại vùng 2.090 điểm. Khuyến nghị mở vị thế mua quanh hỗ trợ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 2.060 điểm.

## Chiến lược:

- Mua (B): 2.070 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.090 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.060 điểm

# Quan điểm kỹ thuật

|          | Ngắn hạn   | Trung hạn  |
|----------|------------|------------|
| VN-Index | Tích cực   | Tích cực   |
| VN30     | Tích cực   | Tích cực   |
| VNMid    | Tích cực   | Trung tính |
| VNSmall  | Tiêu cực   | Trung tính |
| HNX      | Trung tính | Trung tính |



Nguồn: Vietcap

- VN-Index điều chỉnh giảm sau 7 phiên tăng. Thanh khoản tăng 26% vs phiên 07/01 cho thấy sự can thiệp rõ nét từ hoạt động bán giá cao. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, tác động từ phiên 08/01 chưa đủ để thay đổi tín hiệu Tích cực đang có ở VN-Index và VN30-Index. Ngoài ra, chỉ số VNMidcap có tín hiệu ngắn hạn nâng lên mức Tích cực.
- Tại khu vực 1.890 điểm (VN-Index), hoạt động bán giá tăng ở nhiều cổ phiếu Bất động sản, Dầu khí, Bán lẻ và Công nghiệp. Không ghi nhận áp lực bán bất thường ở cổ phiếu Ngân hàng. Về tín hiệu kỹ thuật, chúng tôi nhận thấy nhiều cổ phiếu Chứng khoán cải thiện về gia tốc tăng giá/hồi phục. Các nhóm ngành còn lại chưa bị tác động Tiêu cực về mặt kỹ thuật từ lực bán ở phiên 08/01.
- Dựa trên tín hiệu hiện tại, VN-Index nhiều khả năng sẽ dao động trong biên độ 1.845-1.890 điểm (+/-10 điểm) trong một vài ngày tới với mục đích cân bằng áp lực bán đang có xu hướng tiếp tục và đồng thời vận động thêm lực cầu mới. Chúng tôi cho rằng hoạt động giảm điểm hiện tại mang tính chất điều chỉnh kỹ thuật, củng cố đà tăng cho chỉ số nhằm tiếp cận khu vực giá phía trên 1.900 điểm trong giai đoạn tiếp theo.

# Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



## VND

- VND phá vỡ cấu trúc giảm (kênh giá giảm) trước đó, vượt đường MA200 và thiết lập xu hướng tăng mới.
- Hoạt động tăng giá đi kèm sự cải thiện của lực cầu mới, thể hiện qua mức thanh khoản tăng trong các phiên vừa qua. Khuyến nghị mở vị thế mua với dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới mốc 18.300.

| Giá mua       | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ |
|---------------|--------------|----------------|
| 19.300-19.800 | 23.000       | 18.300         |



## SSI

- SSI kiểm định khu vực hỗ trợ 28.000-28.500 (quanh đường MA200) hai lần liên tiếp và luôn được hỗ trợ bởi hoạt động mua giá thấp.
- Đáng chú ý, SSI duy trì dao động trên đường MA20 trong hai phiên gần đây cho thấy gia tốc tăng đang được thiết lập. Khuyến nghị mở vị thế mua và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới mốc 29.200.

| Giá mua       | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ |
|---------------|--------------|----------------|
| 30.100-30.550 | 34.500       | 29.200         |

# Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



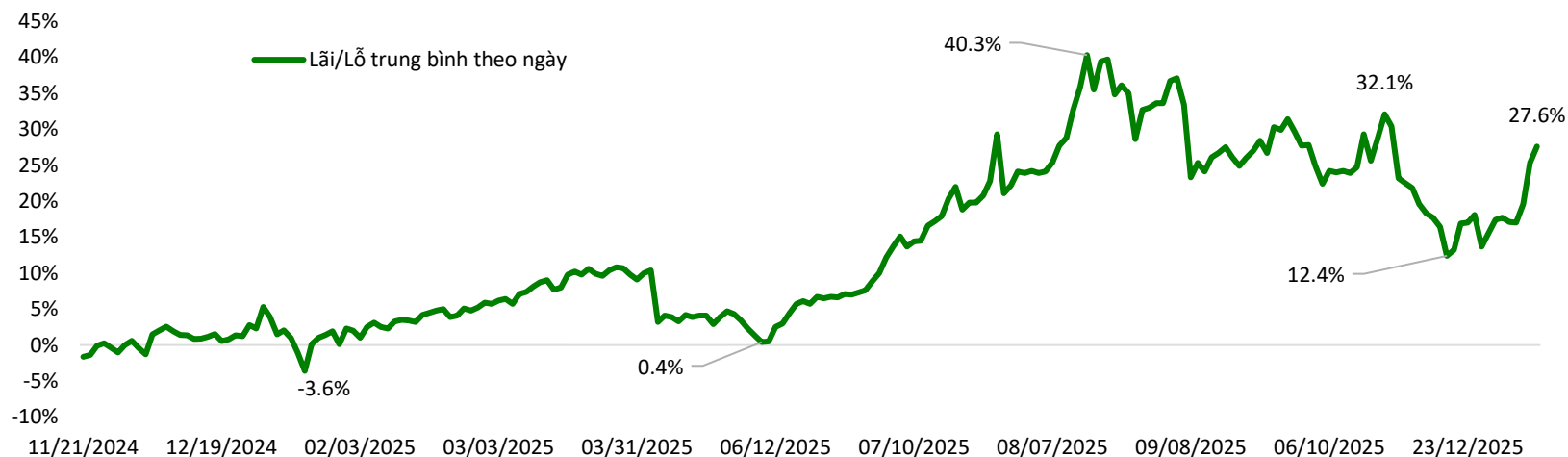
## MBB

- Xu hướng tăng ngắn và trung hạn đang hiện hữu trên MBB nhờ vận động trên đường MA20, MA50 và MA200.
- Chúng tôi cho rằng hoạt động bán trong hai phiên (07-08/01) mang tính chất ngắn hạn và lực cầu giá thấp sẽ sớm trở lại giúp MBB tiếp tục xu hướng tăng về vùng giá 29.500-30.000.

| Giá mua       | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ |
|---------------|--------------|----------------|
| 26.000-26.600 | 29.500       | 25.500         |

## Bảng theo dõi những vị thế đang mở

| BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ |            |            |            |              |        |                 |                |              |                    |                  |
|------------------------------------|------------|------------|------------|--------------|--------|-----------------|----------------|--------------|--------------------|------------------|
| Mã                                 | Ngày mở    | Ngày đóng  | Trạng thái | Giá hiện tại | Giá mở | Lãi/Lỗ hiện tại | Ngưỡng dừng lỗ | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ mới | Giá mục tiêu mới |
| PVS                                | 19/12/2025 |            | Đang mở    | 37,200       | 32,300 | 15.2%           | 31,100         | 36,000       | 33,500             | 39,400           |
| BID                                | 19/12/2025 | 08/01/2025 | Chốt lãi   | 43,050       | 37,500 | 14.8%           | 37,300         | 41,000       | 38,000             |                  |
| TCB                                | 19/12/2025 |            | Đang mở    | 36,000       | 33,100 | 8.8%            | 32,000         | 36,200       | 34,700             | 38,900           |
| MWG                                | 22/12/2025 |            | Đang mở    | 87,500       | 82,700 | 5.8%            | 79,700         | 89,000       | 85,000             | 93,000           |
| POW                                | 24/12/2025 |            | Đang mở    | 14,000       | 12,700 | 10.2%           | 12,200         | 14,100       | 12,750             | 14,400           |
| MSN                                | 31/12/2025 |            | Đang mở    | 78,300       | 76,500 | 2.4%            | 74,000         | 82,000       |                    |                  |



# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

| TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX |         |                        |                        |                     |                    |           |      |          |            |                 |                 |                 |
|------------------------------------|---------|------------------------|------------------------|---------------------|--------------------|-----------|------|----------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Mã                                 | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Vốn hóa<br>(tỷ VND) | Thay đổi<br>chỉ số | EPS trượt | PB   | PE       | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
| VHM                                | 139,100 | -6.96%                 | 18.38%                 | 571,341             | -19.455            | 6,133     | 2.6  | 22.7     | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VCB                                | 63,700  | 6.88%                  | 11.17%                 | 532,257             | 17.923             | 4,202     | 2.4  | 15.2     | Tích cực   | Trung tính      | Trung tính      | Tiêu cực        |
| VIC                                | 176,600 | -1.34%                 | 8.34%                  | 1,360,885           | -8.931             | 1,147     | 9.4  | 153.9    | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| BID                                | 43,050  | 5.13%                  | 9.26%                  | 302,270             | 7.588              | 3,781     | 1.9  | 11.4     | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| VPL                                | 94,100  | -6.37%                 | 3.41%                  | 168,750             | -5.260             | -60       | 4.7  | -1,578.1 | Trung tính | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GAS                                | 91,600  | 3.50%                  | 22.30%                 | 221,026             | 3.790              | 5,014     | 3.4  | 18.3     | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| CTG                                | 38,200  | 2.00%                  | 7.15%                  | 296,697             | 2.908              | 4,292     | 1.8  | 8.9      | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GEE                                | 212,000 | -6.40%                 | -12.03%                | 77,592              | -2.431             | 9,095     | 10.4 | 23.3     | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| TCX                                | 50,600  | 3.69%                  | 8.93%                  | 116,952             | 2.112              | 2,390     | 2.8  | 21.2     | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tiêu cực        |
| VJC                                | 203,000 | -3.15%                 | -1.17%                 | 120,097             | -1.851             | 2,897     | 4.9  | 70.1     | Trung tính | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MCH                                | 216,500 | -1.59%                 | -2.12%                 | 228,777             | -1.782             | 7,722     | 14.3 | 28.0     | Trung tính | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| BSR                                | 18,600  | 3.62%                  | 14.81%                 | 93,136              | 1.651              | 413       | 1.6  | 45.0     | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MWG                                | 87,500  | -2.56%                 | -1.13%                 | 128,490             | -1.611             | 3,957     | 4.1  | 22.1     | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| TCB                                | 36,000  | -1.10%                 | 4.80%                  | 255,105             | -1.372             | 3,111     | 1.6  | 11.6     | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VNM                                | 62,200  | 2.13%                  | 0.65%                  | 129,995             | 1.358              | 4,160     | 3.8  | 15.0     | Tích cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |

# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX |         |                     |                     |                  |                 |           |     |      |            |              |              |              |
|--------------------------------|---------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|-----|------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                             | Giá     | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB  | PE   | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| KSV                            | 144,400 | 9.98%               | 60.62%              | 28,880           | 0.342           | 9,526     | 6.3 | 15.2 | Tích cực   | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| KSF                            | 66,200  | -2.65%              | -1.78%              | 59,566           | -0.187          | 4,851     | 5.0 | 13.7 | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| PVS                            | 37,200  | 3.33%               | 7.51%               | 19,025           | 0.075           | 2,841     | 1.3 | 13.1 | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| PVI                            | 96,000  | -2.54%              | -0.83%              | 22,487           | -0.068          | 5,080     | 2.5 | 18.9 | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| IDC                            | 37,900  | -2.57%              | 2.71%               | 14,383           | -0.044          | 4,849     | 2.2 | 7.8  | Tích cực   | Tích cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| BAB                            | 12,700  | 2.42%               | 4.10%               | 12,741           | 0.037           | 1,055     | 1.0 | 12.0 | Tích cực   | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| NTP                            | 66,300  | 2.47%               | 4.57%               | 11,340           | 0.033           | 5,885     | 2.8 | 11.3 | Tích cực   | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| SHS                            | 19,700  | 1.55%               | -5.74%              | 17,719           | 0.032           | 1,518     | 1.5 | 13.0 | Trung tính | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| MVB                            | 19,000  | 9.83%               | 24.18%              | 1,995            | 0.023           | 2,316     | 1.2 | 8.2  | Tích cực   | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| NVB                            | 13,600  | 0.74%               | -0.73%              | 26,175           | 0.023           | -3,545    | 3.9 | -3.8 | Trung tính | Tiêu cực     | Trung tính   | Tiêu cực     |

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM |        |                     |                     |                  |                 |           |     |        |            |              |              |              |
|----------------------------------|--------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|-----|--------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                               | Giá    | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB  | PE     | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| ACV                              | 52,900 | 3.32%               | 7.30%               | 191,848          | 0.325           | 2,971     | 2.9 | 18.0   | Trung tính | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| VGI                              | 78,300 | 0.64%               | 12.02%              | 242,984          | 0.080           | 3,046     | 6.4 | 26.2   | Tích cực   | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| FOX                              | 62,100 | -2.82%              | 0.16%               | 48,191           | -0.069          | 4,405     | 4.7 | 14.8   | Tiêu cực   | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| RGG                              | 42,800 | 15.68%              | 48.61%              | 8,435            | 0.068           | 835       | 3.7 | 50.5   | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Trung tính   |
| MVN                              | 52,400 | 1.95%               | 14.41%              | 62,655           | 0.062           | 1,438     | 4.6 | 36.3   | Tích cực   | Tích cực     | Tiêu cực     | Trung tính   |
| VCR                              | 43,000 | -12.24%             | -4.66%              | 8,995            | -0.056          | -134      | 5.8 | -319.0 | Trung tính | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| SJG                              | 19,700 | 11.30%              | 11.30%              | 8,937            | 0.052           | 1,954     | 1.2 | 10.2   | Tích cực   | Tiêu cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| VEA                              | 34,800 | 1.75%               | 2.96%               | 46,190           | 0.041           | 5,767     | 1.5 | 6.0    | Trung tính | Trung tính   | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| SSH                              | 79,900 | 2.70%               | 2.70%               | 29,963           | 0.041           | 460       | 5.3 | 173.7  | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| MSR                              | 26,300 | -2.59%              | 6.05%               | 29,271           | -0.039          | -389      | 2.5 | -68.5  | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Trung tính   |

# Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

| VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN |           |              |               |                  |                       |                      |     |      |          |              |              |              |
|-------------------|-----------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                | Giá       | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE   | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| BID               | 43,050    | 5.1%         | 1180.0        | 140.1            | 32,093                | 43,022               | 1.9 | 11.4 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Trung tính   |
| GAS               | 91,600    | 3.5%         | 572.8         | 142.1            | 47,818                | 88,500               | 3.4 | 18.3 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| TCX               | 50,600    | 3.7%         | 441.1         | 110.0            | 42,800                | 48,950               | 2.8 | 21.2 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tiêu cực     |
| BSR               | 18,600    | 3.6%         | 842.5         | 170.7            | 9,009                 | 18,514               | 1.6 | 45.0 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| BVH               | 66,200    | 1.1%         | 208.6         | 37.4             | 38,365                | 65,500               | 2.0 | 18.5 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| POW               | 14,000    | 2.9%         | 597.9         | 134.9            | 8,207                 | 13,844               | 1.3 | 20.7 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| PNJ               | 104,000   | 1.4%         | 115.3         | 53.5             | 61,783                | 102,600              | 3.0 | 15.1 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| PVS               | 37,200    | 3.3%         | 623.3         | 187.7            | 20,000                | 36,000               | 1.3 | 13.1 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| PVD               | 30,400    | 1.3%         | 516.3         | 222.8            | 16,282                | 30,000               | 1.0 | 19.0 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| F88               | 1,294,000 | 4.2%         | 5.4           | 3.2              | 888,800               | 1,260,000            | 6.3 | 30.2 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| VTZ               | 19,900    | 1.0%         | 36.1          | 24.7             | 16,300                | 19,700               | 1.8 | 22.5 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |

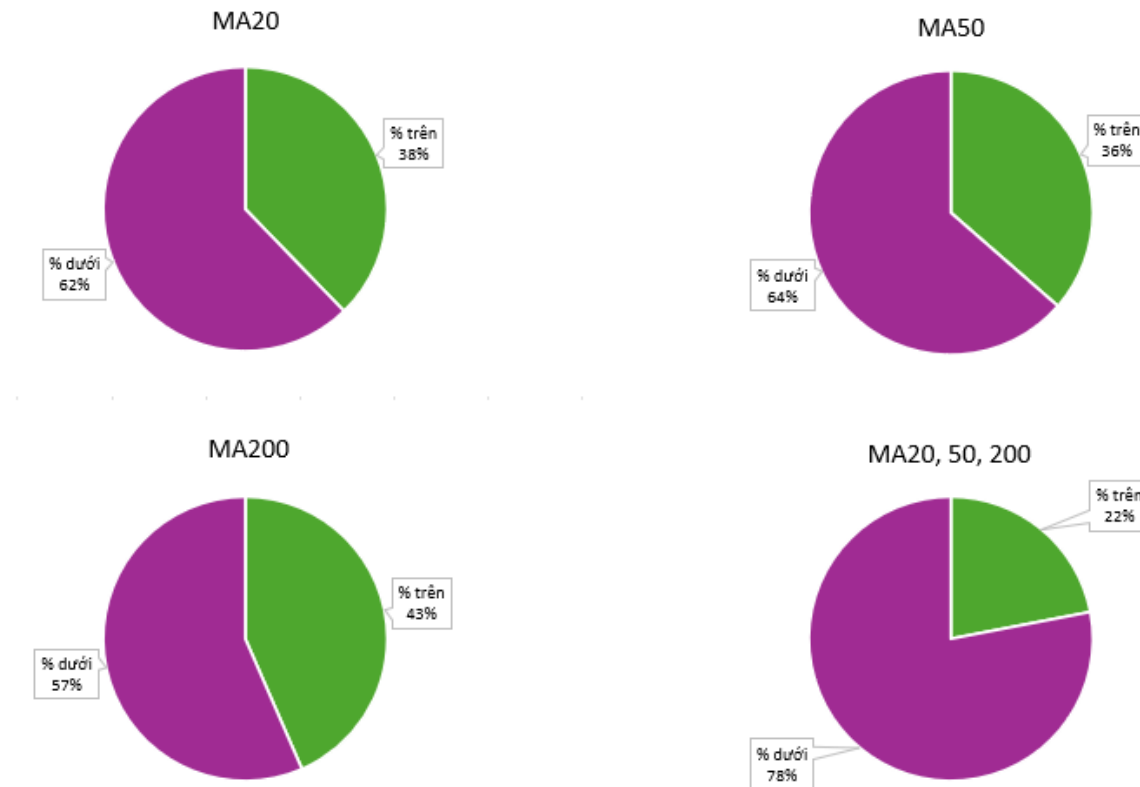
| PHÁ ĐÁY 52 TUẦN |        |              |               |                  |                       |                      |     |      |          |              |              |              |
|-----------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã              | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE   | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| VCK             | 48,200 | -0.6%        | 106.2         | 164.3            | 48,500                | 52,600               | 5.3 | 18.6 | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |

# Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

| KLGD ĐỘT BIẾN |        |              |               |                  |                       |                      |     |      |            |              |              |              |
|---------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã            | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE   | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| VCB           | 63,700 | 6.9%         | 1697.2        | 273.4            | 52,122                | 68,602               | 2.4 | 15.2 | Tích cực   | Trung tính   | Trung tính   | Tiêu cực     |
| BID           | 43,050 | 5.1%         | 1180.0        | 140.1            | 32,093                | 43,022               | 1.9 | 11.4 | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Trung tính   |
| TVN           | 7,700  | 1.3%         | 8.0           | 1.8              | 5,600                 | 9,600                | 0.6 | 8.0  | Trung tính | Trung tính   | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| PHP           | 32,500 | 1.6%         | 9.2           | 2.4              | 25,760                | 53,683               | 1.8 | 14.3 | Trung tính | Trung tính   | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| KCB           | 15,000 | 12.8%        | 8.9           | 0.7              | 9,900                 | 28,151               | 1.3 | 21.0 | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| OCB           | 11,950 | -0.4%        | 78.3          | 22.4             | 8,378                 | 14,600               | 1.0 | 8.2  | Trung tính | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| NTP           | 66,300 | 2.5%         | 55.5          | 13.9             | 44,395                | 70,000               | 2.8 | 11.3 | Tích cực   | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| BSI           | 39,600 | 3.4%         | 71.8          | 18.3             | 37,050                | 57,000               | 1.8 | 19.8 | Trung tính | Trung tính   | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| SCS           | 53,500 | 3.3%         | 33.9          | 14.0             | 47,725                | 75,140               | 3.3 | 7.5  | Trung tính | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |

## Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

---



# Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

| Ngày    |       |      | 08/01/2026 | 07/01/2026 | 06/01/2026 | 05/01/2026 | 31/12/2025 | 30/12/2025 | 29/12/2025 | 26/12/2025 | 25/12/2025 | 24/12/2025 |
|---------|-------|------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| VNINDEX | MA200 | Trên | 45%        | 44%        | 40%        | 39%        | 43%        | 43%        | 43%        | 41%        | 44%        | 46%        |
|         |       | Dưới | 55%        | 56%        | 60%        | 61%        | 57%        | 57%        | 57%        | 59%        | 56%        | 54%        |
|         | MA50  | Trên | 40%        | 39%        | 30%        | 31%        | 33%        | 35%        | 32%        | 31%        | 34%        | 37%        |
|         |       | Dưới | 60%        | 61%        | 70%        | 69%        | 67%        | 65%        | 68%        | 69%        | 66%        | 63%        |
|         | MA20  | Trên | 47%        | 47%        | 38%        | 35%        | 38%        | 36%        | 32%        | 28%        | 31%        | 33%        |
|         |       | Dưới | 53%        | 53%        | 62%        | 65%        | 62%        | 64%        | 68%        | 72%        | 69%        | 67%        |
| VN30    | MA200 | Trên | 87%        | 87%        | 77%        | 77%        | 73%        | 77%        | 77%        | 77%        | 73%        | 73%        |
|         |       | Dưới | 13%        | 13%        | 23%        | 23%        | 27%        | 23%        | 23%        | 23%        | 27%        | 27%        |
|         | MA50  | Trên | 80%        | 77%        | 53%        | 43%        | 57%        | 50%        | 47%        | 47%        | 47%        | 63%        |
|         |       | Dưới | 20%        | 23%        | 47%        | 57%        | 43%        | 50%        | 53%        | 53%        | 53%        | 37%        |
|         | MA20  | Trên | 87%        | 83%        | 70%        | 50%        | 67%        | 67%        | 50%        | 47%        | 50%        | 60%        |
|         |       | Dưới | 13%        | 17%        | 30%        | 50%        | 33%        | 33%        | 50%        | 53%        | 50%        | 40%        |
| HNX     | MA200 | Trên | 43%        | 42%        | 40%        | 41%        | 42%        | 41%        | 41%        | 41%        | 41%        | 42%        |
|         |       | Dưới | 57%        | 58%        | 60%        | 59%        | 58%        | 59%        | 59%        | 59%        | 59%        | 58%        |
|         | MA50  | Trên | 36%        | 34%        | 32%        | 33%        | 33%        | 32%        | 36%        | 32%        | 34%        | 38%        |
|         |       | Dưới | 64%        | 66%        | 68%        | 67%        | 67%        | 68%        | 64%        | 68%        | 66%        | 62%        |
|         | MA20  | Trên | 43%        | 42%        | 40%        | 41%        | 42%        | 41%        | 41%        | 41%        | 41%        | 42%        |
|         |       | Dưới | 57%        | 58%        | 60%        | 59%        | 58%        | 59%        | 59%        | 59%        | 59%        | 58%        |
| UPCOM   | MA200 | Trên | 33%        | 34%        | 32%        | 32%        | 33%        | 32%        | 33%        | 31%        | 32%        | 33%        |
|         |       | Dưới | 67%        | 66%        | 68%        | 68%        | 67%        | 68%        | 67%        | 69%        | 68%        | 67%        |
|         | MA50  | Trên | 36%        | 37%        | 35%        | 35%        | 37%        | 37%        | 37%        | 35%        | 37%        | 37%        |
|         |       | Dưới | 64%        | 63%        | 65%        | 65%        | 63%        | 63%        | 63%        | 65%        | 63%        | 63%        |
|         | MA20  | Trên | 43%        | 43%        | 42%        | 41%        | 41%        | 42%        | 42%        | 42%        | 42%        | 42%        |
|         |       | Dưới | 57%        | 57%        | 58%        | 59%        | 59%        | 58%        | 58%        | 58%        | 58%        | 58%        |

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

| Ngành 17                   | Tháng 1 |    |    |    |    |    |    |    |    |    | Tháng 12 |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|----------------------------|---------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
|                            | 08 ↓    | 07 | 06 | 05 | 31 | 30 | 29 | 26 | 25 | 24 | 23       | 22 | 19 | 18 | 17 | 16 | 15 | 12 | 11 | 10 |
| 1 Dầu khí                  | 89      | 87 | 85 | 80 | 80 | 81 | 76 | 72 | 71 | 72 | 69       | 62 | 53 | 49 | 47 | 39 | 31 | 42 | 40 | 40 |
| 2 Bán lẻ                   | 67      | 67 | 65 | 65 | 67 | 66 | 63 | 63 | 58 | 56 | 58       | 56 | 48 | 48 | 45 | 43 | 46 | 63 | 74 | 81 |
| 3 Điện, nước & xăng d...   | 67      | 67 | 66 | 67 | 67 | 65 | 60 | 57 | 55 | 55 | 53       | 50 | 47 | 45 | 46 | 41 | 36 | 44 | 47 | 49 |
| 4 Bảo hiểm                 | 65      | 64 | 53 | 55 | 59 | 62 | 59 | 49 | 47 | 49 | 52       | 48 | 42 | 41 | 40 | 37 | 35 | 44 | 49 | 51 |
| 5 Y tế                     | 64      | 52 | 53 | 67 | 55 | 54 | 66 | 58 | 59 | 61 | 62       | 73 | 70 | 68 | 67 | 64 | 63 | 66 | 71 | 70 |
| 6 Công nghệ Thông tin      | 61      | 53 | 50 | 52 | 55 | 53 | 49 | 47 | 49 | 51 | 51       | 53 | 54 | 54 | 55 | 55 | 55 | 58 | 47 | 46 |
| 7 Ngân hàng                | 59      | 54 | 42 | 40 | 48 | 46 | 44 | 48 | 48 | 50 | 48       | 42 | 33 | 31 | 35 | 31 | 31 | 37 | 42 | 42 |
| 8 Hóa chất                 | 54      | 51 | 41 | 39 | 42 | 39 | 34 | 36 | 36 | 39 | 39       | 38 | 38 | 37 | 39 | 37 | 36 | 44 | 49 | 52 |
| 9 Hàng cá nhân & Gia ...   | 54      | 49 | 43 | 41 | 41 | 43 | 43 | 45 | 46 | 48 | 48       | 47 | 46 | 47 | 45 | 44 | 42 | 47 | 51 | 53 |
| 10 Thực phẩm và đồ uống... | 50      | 49 | 48 | 50 | 54 | 52 | 53 | 51 | 51 | 52 | 53       | 53 | 50 | 49 | 49 | 48 | 46 | 51 | 55 | 56 |
| 11 Du lịch và Giải trí     | 49      | 48 | 45 | 46 | 44 | 45 | 46 | 47 | 50 | 51 | 52       | 52 | 51 | 47 | 48 | 45 | 45 | 50 | 53 | 56 |
| 12 Tài nguyên Cơ bản       | 47      | 45 | 40 | 39 | 40 | 42 | 40 | 41 | 41 | 45 | 45       | 45 | 41 | 41 | 41 | 39 | 36 | 43 | 49 | 51 |
| 13 Hàng & Dịch vụ Côn...   | 45      | 44 | 36 | 37 | 42 | 42 | 40 | 38 | 42 | 42 | 42       | 40 | 35 | 38 | 37 | 35 | 34 | 43 | 46 | 47 |
| 14 Xây dựng và Vật liệu    | 40      | 37 | 34 | 35 | 38 | 36 | 36 | 38 | 41 | 46 | 48       | 46 | 45 | 46 | 45 | 40 | 38 | 50 | 54 | 57 |
| 15 Bất động sản            | 36      | 35 | 34 | 33 | 34 | 34 | 32 | 33 | 36 | 38 | 37       | 35 | 30 | 28 | 28 | 26 | 26 | 37 | 46 | 50 |
| 16 Ô tô và phụ tùng        | 34      | 35 | 32 | 31 | 33 | 30 | 31 | 31 | 30 | 31 | 30       | 32 | 27 | 28 | 26 | 25 | 22 | 28 | 30 | 31 |
| 17 Dịch vụ tài chính       | 30      | 26 | 21 | 24 | 32 | 34 | 35 | 33 | 32 | 33 | 35       | 32 | 21 | 17 | 18 | 15 | 13 | 16 | 20 | 20 |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

| Mã  | Giá     | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB  | PE    | EPS   | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng | Sum | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|---------|----------------------|----------------------|----------------------|-----|-------|-------|-------------------|----------|-----|-----------------|-----------------|-----------------|
| VIC | 176,600 | -1.3%                | 8.3%                 | 1,360,885            | 9.4 | 153.9 | 1,147 | 1,205.1           | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VHM | 139,100 | -7.0%                | 18.4%                | 571,341              | 2.6 | 22.7  | 6,133 | 2,175.3           | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VCB | 63,700  | 6.9%                 | 11.2%                | 532,257              | 2.4 | 15.2  | 4,202 | 1,697.2           | Tích cực | 9.5 | Trung tính      | Trung tính      | Tiêu cực        |
| BID | 43,050  | 5.1%                 | 9.3%                 | 302,270              | 1.9 | 11.4  | 3,781 | 1,180.0           | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| CTG | 38,200  | 2.0%                 | 7.2%                 | 296,697              | 1.8 | 8.9   | 4,292 | 1,220.5           | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VGI | 78,300  | 0.6%                 | 12.0%                | 242,984              | 6.4 | 26.2  | 3,046 | 177.0             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| GAS | 91,600  | 3.5%                 | 22.3%                | 221,026              | 3.4 | 18.3  | 5,014 | 572.8             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MBB | 26,600  | -0.4%                | 6.4%                 | 214,263              | 1.7 | 8.8   | 3,017 | 1,277.1           | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GVR | 30,050  | 2.0%                 | 13.0%                | 120,200              | 2.1 | 19.2  | 1,569 | 311.8             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Tiêu cực        |
| TCX | 50,600  | 3.7%                 | 8.9%                 | 116,952              | 2.8 | 21.2  | 2,390 | 441.1             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tiêu cực        |
| BSR | 18,600  | 3.6%                 | 14.8%                | 93,136               | 1.6 | 45.0  | 413   | 842.5             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| BCM | 68,200  | 0.0%                 | 10.9%                | 70,587               | 3.3 | 19.1  | 3,576 | 149.7             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Tiêu cực        |
| PLX | 41,500  | 0.1%                 | 16.1%                | 52,730               | 2.1 | 19.9  | 2,090 | 534.0             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| BVH | 66,200  | 1.1%                 | 11.4%                | 49,142               | 2.0 | 18.5  | 3,578 | 208.6             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| POW | 14,000  | 2.9%                 | 9.4%                 | 42,950               | 1.3 | 20.7  | 677   | 597.9             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| PNJ | 104,000 | 1.4%                 | 7.4%                 | 35,480               | 3.0 | 15.1  | 6,911 | 115.3             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MSR | 26,300  | -2.6%                | 6.0%                 | 29,271               | 2.5 | -68.5 | -389  | 54.4              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| PVS | 37,200  | 3.3%                 | 7.5%                 | 19,025               | 1.3 | 13.1  | 2,841 | 623.3             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| PVD | 30,400  | 1.3%                 | 6.9%                 | 16,899               | 1.0 | 19.0  | 1,602 | 516.3             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VHC | 57,100  | 0.2%                 | 0.9%                 | 12,816               | 1.3 | 8.2   | 6,944 | 59.9              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

| Mã  | Giá    | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB  | PE   | EPS    | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng | Sum  | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|--------|----------------------|----------------------|----------------------|-----|------|--------|-------------------|----------|------|-----------------|-----------------|-----------------|
| HDC | 21,800 | -0.9%                | -4.0%                | 4,355                | 1.5 | 7.1  | 3,057  | 66.3              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VCK | 48,200 | -0.6%                | -3.4%                | 73,352               | 5.3 | 18.6 | 2,594  | 106.2             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| KDH | 30,500 | -2.7%                | -3.2%                | 34,228               | 1.9 | 35.6 | 857    | 258.1             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Trung tính      | Tiêu cực        |
| NVL | 13,300 | 0.8%                 | -4.3%                | 29,686               | 0.8 | -6.9 | -1,936 | 107.1             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DGC | 62,800 | -2.0%                | -3.7%                | 23,850               | 1.5 | 7.6  | 8,296  | 333.8             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PDR | 18,500 | -1.6%                | -4.6%                | 18,459               | 1.6 | 87.8 | 211    | 193.3             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DXG | 16,500 | -1.5%                | -5.7%                | 18,354               | 1.5 | 41.5 | 397    | 263.2             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TCH | 17,100 | -2.8%                | -6.6%                | 15,597               | 1.4 | 21.4 | 801    | 122.2             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| CEO | 20,200 | 0.5%                 | -8.6%                | 11,462               | 1.9 | 56.1 | 360    | 238.1             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DBC | 26,550 | -1.1%                | -3.3%                | 10,218               | 1.3 | 6.4  | 4,150  | 135.5             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HDG | 26,300 | -1.9%                | -4.7%                | 9,730                | 1.5 | 28.0 | 938    | 78.2              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| CTD | 72,500 | 0.0%                 | -1.1%                | 7,721                | 0.8 | 11.6 | 6,245  | 47.3              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HHV | 12,650 | -0.8%                | -3.4%                | 6,922                | 1.1 | 11.5 | 1,101  | 53.0              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PAN | 26,850 | -1.1%                | -2.7%                | 5,609                | 1.1 | 8.7  | 3,104  | 36.9              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HHS | 12,000 | -2.0%                | -5.5%                | 5,184                | 0.6 | 1.3  | 9,417  | 17.1              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DXS | 8,770  | -0.5%                | -4.7%                | 5,079                | 0.8 | 13.7 | 639    | 25.7              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DPG | 37,250 | -1.1%                | -2.5%                | 3,755                | 1.8 | 12.3 | 3,037  | 18.5              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| C4G | 8,300  | -2.4%                | -3.5%                | 2,980                | 0.8 | 33.1 | 252    | 6.8               | Tiêu cực | -7.5 | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| SHI | 13,900 | -1.1%                | -4.1%                | 2,362                | 1.3 | 41.8 | 333    | 10.2              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TV2 | 34,000 | -1.0%                | -3.5%                | 2,296                | 1.8 | 35.0 | 973    | 8.8               | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |

# Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

| Mã  | Giá    | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Giá mục tiêu | % Upside | EPS trượt | PB  | PE   | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|--------|------------------------|------------------------|--------------|----------|-----------|-----|------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| DGC | 62,800 | -2.03%                 | -3.68%                 | 118,000      | 84.1%    | 8,296     | 1.5 | 7.6  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NLG | 31,000 | 1.14%                  | 1.31%                  | 52,100       | 70.0%    | 2,189     | 1.5 | 14.2 | Trung tính | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| STK | 15,350 | 0.66%                  | -0.97%                 | 25,500       | 67.2%    | 178       | 1.2 | 86.1 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| KDH | 30,500 | -2.71%                 | -3.17%                 | 48,500       | 54.7%    | 857       | 1.9 | 35.6 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Trung tính      | Tiêu cực        |
| DXS | 8,770  | -0.45%                 | -4.67%                 | 13,600       | 54.4%    | 639       | 0.8 | 13.7 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NVL | 13,300 | 0.76%                  | -4.32%                 | 20,000       | 51.5%    | (1,936)   | 0.8 | -6.9 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VGC | 43,500 | -1.14%                 | 5.33%                  | 64,100       | 45.7%    | 3,090     | 2.2 | 14.1 | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| DXG | 16,500 | -1.49%                 | -5.71%                 | 24,000       | 43.3%    | 397       | 1.5 | 41.5 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SZC | 29,850 | -1.32%                 | 3.11%                  | 42,400       | 40.2%    | 1,763     | 1.7 | 16.9 | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Tiêu cực        |
| IDC | 37,900 | -2.57%                 | 2.71%                  | 54,000       | 38.8%    | 4,849     | 2.2 | 7.8  | Tích cực   | Tích cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HDG | 26,300 | -1.87%                 | -4.71%                 | 37,000       | 38.1%    | 938       | 1.5 | 28.0 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DCM | 34,650 | 1.91%                  | 5.96%                  | 46,600       | 37.1%    | 3,578     | 1.7 | 9.7  | Tích cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| SSI | 30,550 | 1.50%                  | -0.16%                 | 40,800       | 35.5%    | 1,848     | 2.5 | 16.5 | Tích cực   | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| ACB | 24,550 | -0.41%                 | 1.87%                  | 33,300       | 35.1%    | 3,385     | 1.4 | 7.3  | Tích cực   | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| HPG | 26,400 | -0.75%                 | -0.38%                 | 35,700       | 34.2%    | 1,876     | 1.6 | 14.1 | Trung tính | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VPB | 29,250 | 0.00%                  | 1.92%                  | 38,000       | 29.9%    | 2,603     | 1.5 | 11.2 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tiêu cực        |
| DPG | 37,250 | -1.06%                 | -2.49%                 | 48,700       | 29.3%    | 3,037     | 1.8 | 12.3 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SCS | 53,500 | 3.28%                  | 4.09%                  | 67,000       | 29.3%    | 7,183     | 3.3 | 7.5  | Trung tính | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| MSN | 78,300 | -0.13%                 | 1.82%                  | 101,200      | 29.1%    | 2,196     | 3.4 | 35.7 | Tích cực   | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| SIP | 54,300 | 0.00%                  | 4.83%                  | 69,800       | 28.5%    | 5,474     | 2.6 | 9.9  | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Tiêu cực        |

# Khuyến cáo

---

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

# Thông tin liên hệ

---

## Phòng Research

**Duc Vu, Associate Director**

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

**Research team**

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

**Nam Hoang, Head of Research**

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

## Brokerage and Institutional Sales & Trading

**Anthony Le**

**Director, Brokerage &  
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

**Quynh Chau**

**Managing Director**

**Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn